CTCP Cao su Tây Ninh (HSX: TRC)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	79,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-5.7%	**48.5%**	**102.0%**

2024

ROE 12.5% +/- YoY ▲ 8.4%

Q1/25

DT thuần 226 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 70.0 ▼ 23.6% YoY ▲ 80.0 ▲ 54.9%

2024

DT thuần 744 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 181 ▲ 32.2%

Q1/25

LN gộp 87.9 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 61.1 ▼ 41.0% YoY ▲ 56.5 ▲ 180%

2024

LN gộp 271 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 156 ▲ 136%

Q1/25

LN thuần 75.3 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 51.7 ▼ 40.7% YoY ▲ 58.7 ▲ 354%

2024

LN thuần 209 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 151 ▲ 257%

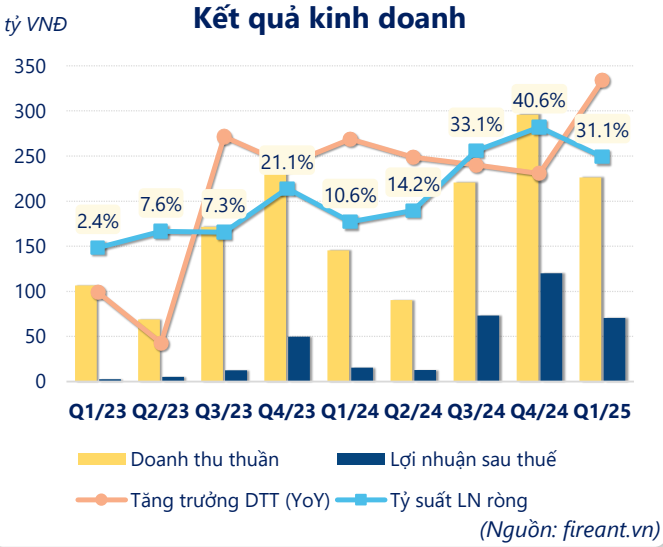
Q1/25

LN sau thuế 70.4 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 49.6 ▼ 41.3% YoY ▲ 55.0 ▲ 357%

2024

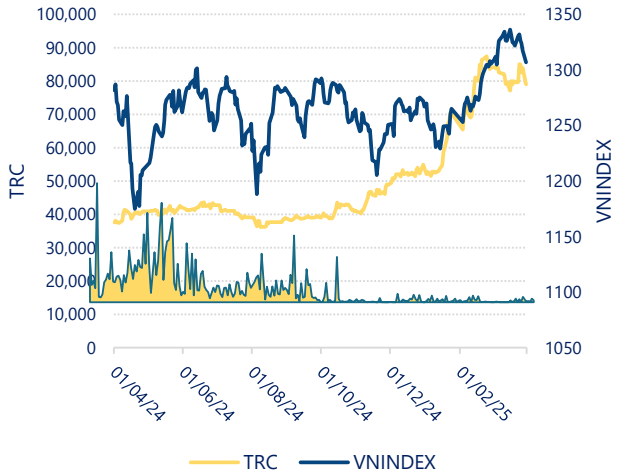
LN sau thuế 221 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 153 ▲ 227%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

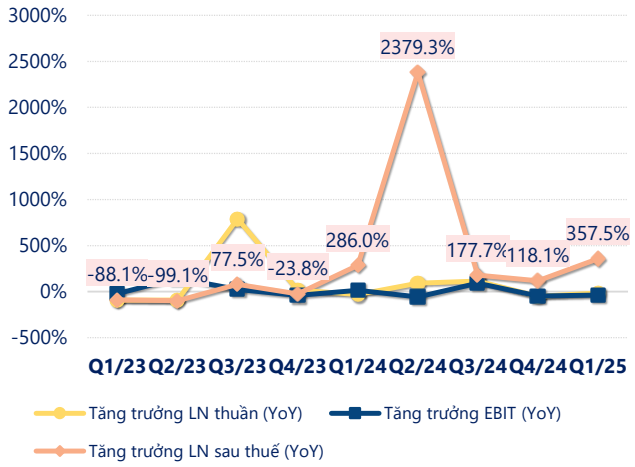
Lịch sử giá



CTCP Cao su Tây Ninh (HSX: TRC)

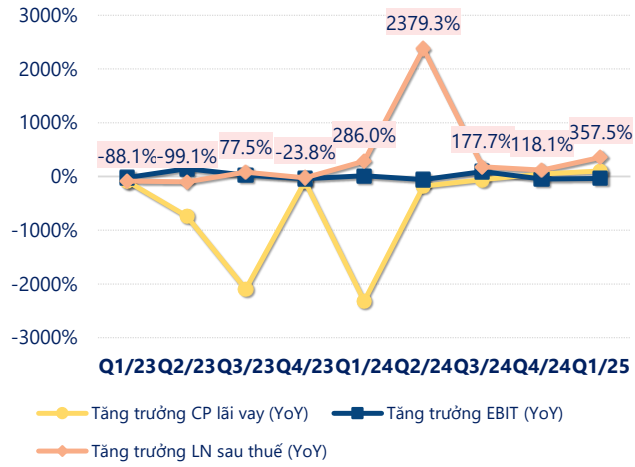
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



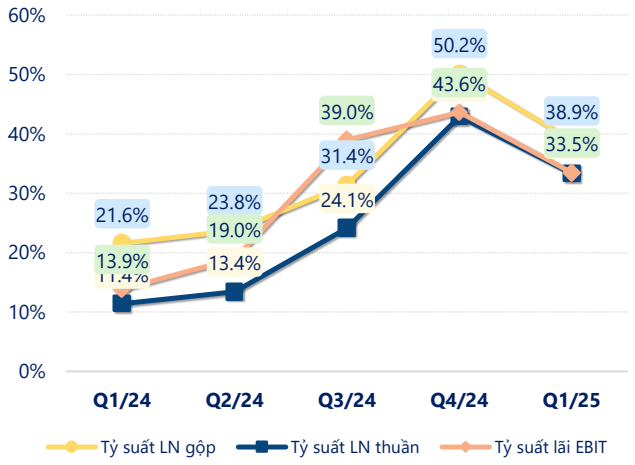
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



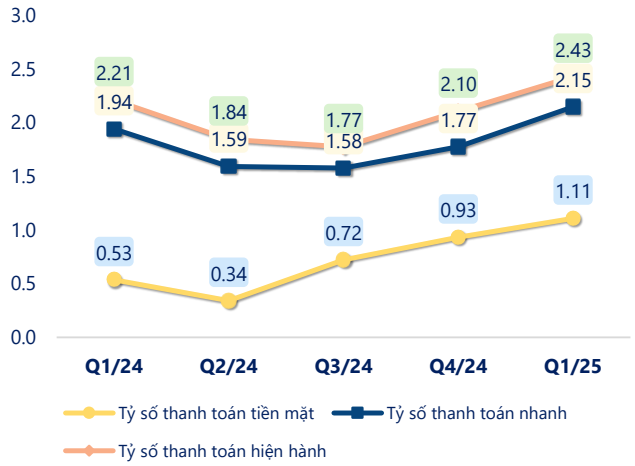
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



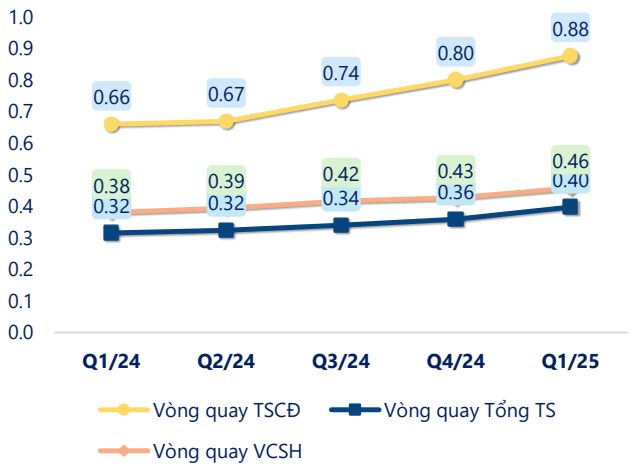
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



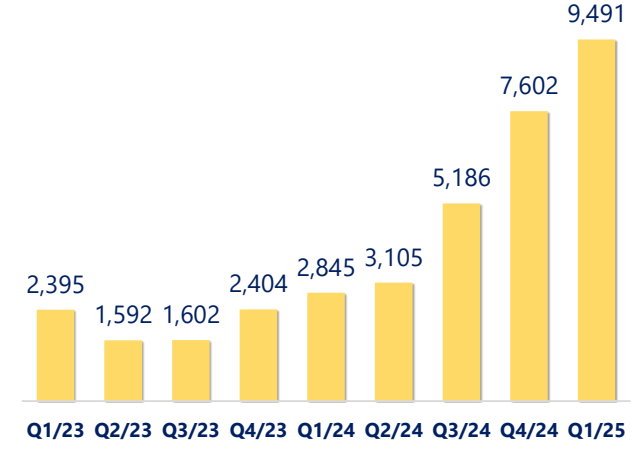
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

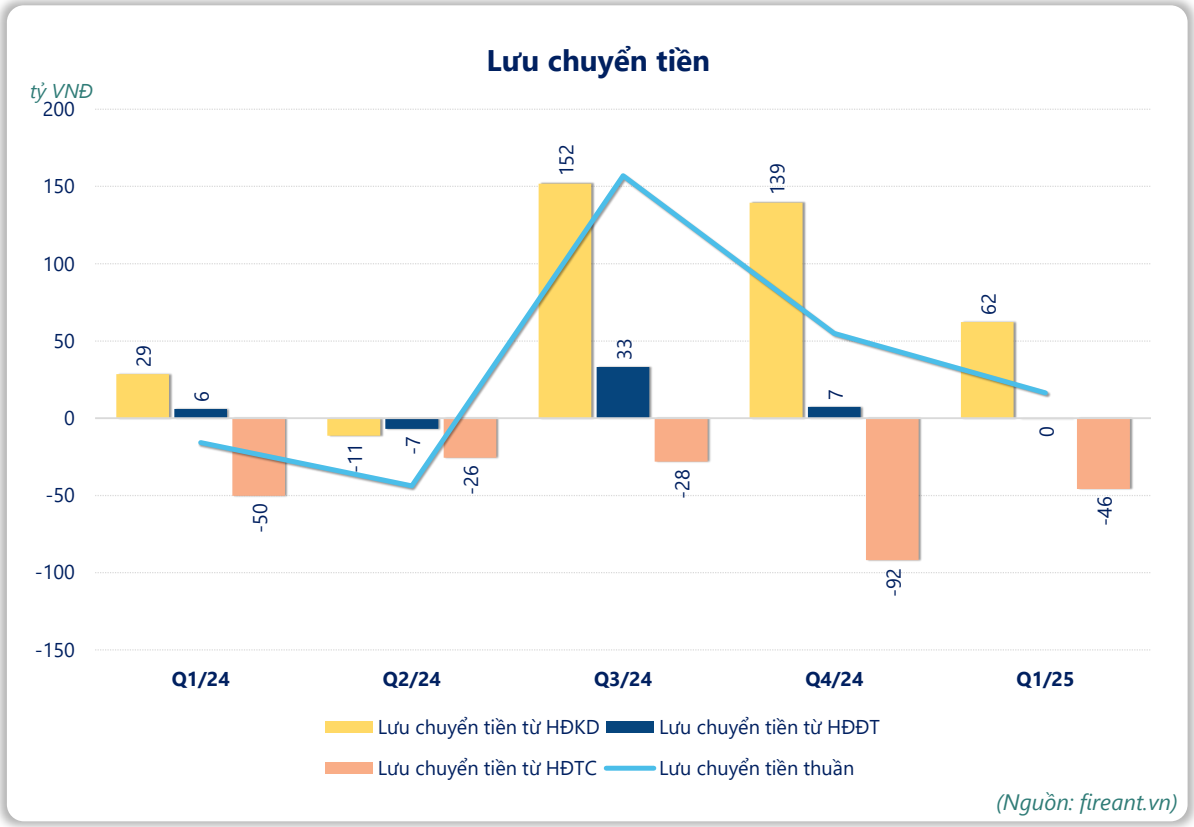


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cao su Tây Ninh (HSX: TRC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**226**	**146**	**54.9%**	**744**	**563**	**32.2%**
Giá vốn hàng bán	138	114	21.3%	473	448	5.7%
Lợi nhuận gộp	87.9	31.4	180%	271	115	136%
Doanh thu HĐTC	1.48	4.06	-63.6%	19.0	19.6	-2.8%
Chi phí TC	0.38	3.76	-89.8%	10.6	16.1	-34.1%
Chi phí lãi vay	0.33	3.72	-91.1%	10.5	15.9	-34.0%
LN trong công ty LKLD	**0.05**	**-1.64**	**103%**	**-11.7**	**-6.67**	**-75.5%**
Chi phí bán hàng	1.66	2.29	-27.7%	10.6	8.29	27.3%
Chi phí QLDN	**12.1**	**11.2**	**7.8%**	**48.1**	**44.9**	**7.2%**
LN thuần từ HĐKD	75.3	16.6	354%	209	58.5	257%
Lợi nhuận khác	**0.05**	**-0.12**	**141%**	**32.9**	**16.0**	**106%**
LN trước thuế	75.3	16.5	357%	242	74.4	225%
Lợi nhuận sau thuế	**70.4**	**15.4**	**357%**	**221**	**67.6**	**227%**
LNST của CĐ cty mẹ	**70.4**	**15.4**	**357%**	**221**	**67.6**	**227%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)